

Bản án số: 10/2022/DS-ST

Ngày: 05/5/2022

Về việc: : "*Tranh chấp chậm thực hiện
nghĩa vụ dân sự*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK HÀ, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Tuấn và ông Dương Thị Mỹ Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2021/TLST – DS ngày 16/12/2021 về việc "*Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST – DS ngày 08 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST – DS ngày 21/4/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị Mỹ L; sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn Đăk B, xã Đăk N, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Hiện đang bị tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Kon Tum; địa chỉ: Thôn 1, xã Hà M, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L Th; sinh năm: 1991; (Theo giấy ủy quyền ngày 23/10/2021).

Địa chỉ: Thôn Đăk Bình, xã Đăk Ngok, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt

- Bị đơn: Bà Hoàng Thị H; sinh năm: 1977

Địa chỉ: Thôn Đăk L, xã Đăk N, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 12 năm 2021 của nguyên đơn, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Trương Thị Mỹ L và bà Hoàng Thị H có mối quan hệ mua bán phân bón lâu năm, ngày 20/5/2014, bà H còn nợ bà L với số tiền 110.944.000 đồng. Tuy nhiên vì công việc cá nhân của bà L và gia đình, nên việc đòi nợ bị gián đoạn một

thời gian, sau này nhiều lần phía gia đình bà L đòi nợ nhưng bà H vẫn chưa trả tiền. Vì vậy, nay phía nguyên đơn yêu cầu bà H trả cho bà L số tiền nợ gốc là 110.944.000 đồng và lãi tính đến ngày 05/5/2022 là 76.585.000 đồng. Tổng số tiền là 187.529.000 đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi 10%/năm cho đến khi bà H trả hết nợ cho nguyên đơn.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày: bà Hoàng Thị H thừa nhận có nợ bà L tiền mua phân bón như bà L Khởi kiện, nhưng những lần trả nợ cho bà L tin tưởng bà L ghi vào sổ của bà L, nên bà H không theo dõi. Bà H yêu cầu bên nguyên đơn cho bà H xem sổ ghi nợ, liệt kê để biết được những lần bà H mua bao nhiêu, đã trả bao nhiêu. Giữa hai bên mua bán phân của nhau đã lâu, đầu tư phân vào đầu năm, khi có cà phê là bán để trả tiền phân cho bà L vào cuối năm. Từ khi bà L bị bắt và năm 2015 bà H không lấy phân từ bà L nữa. Bà H thừa nhận chữ ký trong giấy nợ đề ngày 20/5/2014 là của bà H. Bà H xin được trả dần số tiền nợ hàng năm. Một năm bà H xin được trả 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đây là vụ án “*Tranh chấp chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự*” do bà Trương Thị Mỹ L khởi kiện. Bị đơn bà Hoàng Thị H có nơi cư trú tại Thôn Đăk Lợi, xã Đăk Ngok, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum nên vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về áp dụng bộ luật dân sự để giải quyết:* Thời điểm giao kết của giấy ghi nợ là ngày 20/5/2014, thời điểm Bộ luật dân sự 2005 điều chỉnh, tuy nhiên, đây là giao dịch dân sự chưa được thực hiện có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết đối với vụ án này.

[3] *Về nội dung vụ án:*

Bà Trương Thị Mỹ L và bà Hoàng Thị H có mối quan hệ mua bán phân bón lâu năm, ngày 20/5/2014, bà H còn nợ bà L với số tiền 110.944.000 đồng. Sau nhiều lần phía bà L đòi nợ nhưng bà H vẫn chưa trả tiền cho bà L. Vì vậy, phía nguyên đơn yêu cầu bà H trả cho bà L số tiền 110.944.000 đồng và lãi là 76.585.000 đồng. Tổng số tiền là 187.529.000 đồng, yêu cầu tiếp tục tính lãi 10%/năm kể từ ngày 06/5/2022 cho đến khi bà H trả hết nợ cho nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H đề nghị xin trả dần số tiền nợ, phía nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu trả một lần.

Hội đồng xét xử xét thấy giấy ghi nợ đề ngày 20/5/2014 được hai bên xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 117, Điều 119, Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự. Bị đơn bà Hoàng Thị H thừa nhận có nợ bà L tiền mua phân bón, thừa nhận chữ ký trong giấy nợ là của bà H. Bà H xin được trả dần số

tiền nợ hàng năm. Một năm bà H xin được trả 30.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, yêu cầu này của bà H không được nguyên đơn chấp nhận.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ L, buộc bà Hoàng Thị H phải trả cho bà Trương Thị Mỹ L số tiền 187.529.000 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 110.944.000 đồng và lãi 76.585.000 đồng, lãi tính đến ngày 05/5/2022, trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đơn khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Hoàng Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được tính trên số tiền tranh chấp $187.529.000 \text{ đồng} \times 5\% = 9.376.450 \text{ đồng}$ (*Chín triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm năm mươi đồng*); Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 235; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 430, Điều 440; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, L phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Mỹ L, buộc bà Hoàng Thị H phải trả số tiền 187.529.000 đồng (*Một trăm tám mươi bảy triệu năm trăm hai mươi chín ngàn đồng*); Trong đó, tiền nợ gốc là 110.944.000 đồng (*Một trăm mười triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*) và lãi 76.585.000 đồng (*Bảy mươi sáu triệu năm trăm tám mươi lăm ngàn đồng*), lãi tính đến ngày 05/5/2022, cho bà Trương Thị Mỹ L trả một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.376.450 đồng (*Chín triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn bốn trăm năm mươi đồng*) để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Bà Trương Thị Mỹ L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền 2.774.850 đồng (*Hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn ngàn tám trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm bà Trương Thị Mỹ L đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001614 ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà.

[3] Quyền kháng cáo: Trong thời hạn hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (05/5/2022) nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

1. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Hà;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa